

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng giai đoạn 2024-2026"

## BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng giai đoạn 2024-2026" (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung chủ yếu sau đây:

### I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

#### 1. Quan điểm

Bảo tàng có vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa của dân tộc, thông qua các nhiệm vụ đặc thù như: Nghiên cứu; sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo quản và quản lý hiện vật; trưng bày, diễn giải, giáo dục và truyền thông di sản văn hóa; hợp tác quốc tế; tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp với đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng. Quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước ta, vừa tạo ra những tác động tích cực, vừa nảy sinh những tác động tiêu cực đến lĩnh vực di sản văn hoá và các hoạt động của bảo tàng. Vì vậy, Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng

và hiệu quả hoạt động bảo tàng giai đoạn 2024-2026" được xây dựng quán triệt một số quan điểm sau:

a) Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án phải phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi lĩnh vực và địa phương. Bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tiễn, đồng bộ, khả thi, có tính kế thừa, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, đồng thời việc thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, không trùng lặp, chồng chéo với việc hoạch định những chương trình, kế hoạch trong từng lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã và đang được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

b) Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc Việt Nam, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thu hút du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, hội nhập quốc tế của đất nước. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đột phá trong hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền, giáo dục,... Khẳng định được vai trò, vị trí của bảo tàng trong xã hội.

c) Tăng cường huy động toàn xã hội, của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Xác định xã hội hóa các hoạt động là yêu cầu tự thân, đồng thời là mục tiêu hàng đầu của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhằm vừa thu hút các nguồn lực, thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước tham gia sáng tạo, bảo tồn bền vững kho tàng di sản văn hóa các dân tộc Việt Nam, vừa trực tiếp thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa đa dạng của công chúng.

d) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt, đủ về số lượng và chất lượng theo vị trí việc làm của các bảo tàng, nhằm đáp ứng yêu cầu xu thế phát triển cách mạng công nghiệp 4.0 và những xu thế phát triển của bảo tàng trong giai đoạn mới.

## 2. Mục tiêu

### a) Mục tiêu tổng quát:

Tạo sự chuyển biến căn bản cả về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức hoạt động để các bảo tàng bắt kịp với xu thế phát triển của xã hội; thực sự trở thành trung tâm giáo dục thường xuyên về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm kiên cường đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, ý thức giữ gìn, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc; là lựa chọn ưu tiên trong những hình thức khám phá, vui chơi giải trí, đủ sức hấp dẫn, thu hút đông đảo công chúng, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và phát triển du lịch.

### b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2026:

- Các bảo tàng được đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động, trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác trưng bày, đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, dịch vụ phục vụ khách tham quan và tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Số lượng khách tham quan bảo tàng hàng năm tăng bình quân 10%, trong đó ưu tiên phát triển đối tượng khách tham quan là học sinh, sinh viên.

- Đội ngũ viên chức, người lao động của các bảo tàng được nâng cao về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và sự chuyên nghiệp trong các hoạt động phục vụ để đem tới sự hài lòng đối với khách tham quan.

## 2. Phạm vi, đối tượng

### a) Phạm vi:

- Không gian: Toàn quốc.

- Thời gian: Từ 2024 - 2026.

b) Đối tượng: Các bảo tàng công lập và ngoài công lập.

## 3. Nhiệm vụ trọng tâm

*a) Đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:*

- Khảo sát, đánh giá thực trạng trưng bày hiện có (quy trình tổ chức trưng bày, chất lượng nội dung và hình thức trưng bày, tính hấp dẫn của trưng bày, những tồn tại, hạn chế bộc lộ qua quá trình phục vụ công chúng...); tiếp cận trưng bày của các bảo tàng trong và ngoài nước; tập trung nghiên cứu, hình thành ý tưởng phù hợp với xu hướng trưng bày hiện đại.

- Khảo sát, nghiên cứu về các đối tượng khách tham quan bảo tàng, trên cơ sở đó, xác định đối tượng khách tham quan tiềm năng của bảo tàng, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch đổi mới trưng bày, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục trải nghiệm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng.

*b) Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động, đưa bảo tàng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đối tượng công chúng, từng bước xây dựng và nâng cao thương hiệu của bảo tàng, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:*

- Tổ chức cải tạo, chỉnh trang diện mạo, trước hết là khu vực trưng bày ngoài trời của các bảo tàng, bảo đảm mỹ quan và đúng công năng.

- Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, trải nghiệm, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể,... có liên quan đến đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng; phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp tổ chức các sự kiện, hoạt động kỷ niệm, văn hóa, thể thao, giải trí..., đưa bảo tàng trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa, khoa học, vui chơi giải trí tích cực trên địa bàn.

- Gắn kết hiệu quả hoạt động giáo dục truyền thống thông qua di sản văn hóa của bảo tàng và giáo dục học đường theo Chương trình phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2022 - 2026; chủ động phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo trong việc thực hiện

Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030" để gắn kết hiệu quả hoạt động của bảo tàng với giáo dục học đường.

*c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động của bảo tàng, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:*

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa phù hợp với đối tượng, phạm vi hoạt động và điều kiện thực tế của bảo tàng để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, trưng bày, giáo dục và giới thiệu về di sản văn hóa trong không gian số.

- Nghiên cứu cách thức ứng dụng công nghệ số của một số bảo tàng đã bước đầu thành công để xây dựng các ứng dụng giới thiệu nội dung trưng bày chuyên đề, hoạt động giáo dục di sản văn hóa thông qua hình thức trực tuyến.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông trực tuyến, tổ chức các chương trình quảng bá, phát triển công chúng; xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của bảo tàng trên không gian số.

- Tăng cường giới thiệu nội dung trưng bày và chương trình hoạt động của bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, mạng xã hội.

*d) Đổi mới, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng của các đối tượng công chúng, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:*

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và triển khai đề án tổ chức hoạt động dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng và các hoạt động dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể của bảo tàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng.

- Hợp tác với các nhà thiết kế tạo mẫu sản phẩm lưu niệm và các doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở sản xuất thủ công truyền thống, để phát triển các mặt hàng lưu niệm đặc trưng, gắn với các hiện vật tiêu biểu của bảo tàng.

*đ) Đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực bảo tàng, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:*

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa; mời các chuyên gia quốc tế đến Việt Nam để giảng dạy và kết hợp hướng dẫn thực hành; đưa cán bộ bảo đảm các điều kiện về năng lực và ngoại ngữ đi học tập, nghiên cứu thực tiễn tại nước ngoài.

- Tạo sự gắn kết thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa, nhằm thực hiện tốt phương châm "học đi đôi với hành" đối với sinh viên trong suốt quá trình đào tạo.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức làm công tác chuyên môn (chú trọng đào tạo lực lượng kế cận) để sớm hình thành đội ngũ chuyên gia - những người hội tụ đủ phẩm chất và năng lực (giỏi và chuyên sâu về lĩnh vực được phụ trách).

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành**

a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo tàng.

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể về nội dung và định mức chi cho từng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, làm căn cứ để các bảo tàng xây dựng dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tăng cường vai trò tham mưu xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch, kinh phí, điều phối và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Chú trọng phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án để các hoạt động đạt hiệu quả, chất lượng cao.

### **2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

a) Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bảo tàng với những định hướng, lộ trình thực hiện cụ thể nhằm từng bước hình thành nguồn nhân lực bảo tàng đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, đủ năng lực thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện các hoạt động bảo tàng ở Việt Nam.

b) Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu về chức danh quản lý và tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo tàng.

c) Xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế thu hút nhân tài, đãi ngộ và sử dụng nhân lực trong lĩnh vực bảo tàng, bao gồm cơ chế tuyển dụng và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao,...

d) Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo tàng; tuyển chọn và ưu tiên đầu tư cho các cán bộ trẻ, đủ năng lực, giàu tâm huyết với sự nghiệp đi học tập, nghiên cứu thực tiễn tại nước ngoài để cập nhật về chuyên môn và xu hướng phát triển của bảo tàng thế giới, đồng thời thực hiện chính sách sử dụng, đãi ngộ hợp lý đối với lực lượng lao động này.

đ) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực lĩnh vực bảo tàng trong hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa, làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đánh giá số lượng, chất lượng, từ đó đề xuất kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước hoạch định các chiến lược, chính sách,

chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu và các định hướng phát triển.

### 3. Giải pháp về cơ chế, chính sách và tài chính

a) Tập trung chỉ đạo và tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng.

b) Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ chế đầu tư hợp lý cho việc xây dựng công trình kiến trúc tòa nhà bảo tàng và tổ chức trưng bày bảo tàng theo định hướng: tỷ lệ đầu tư cho hai lĩnh vực này đạt tỷ lệ tối thiểu là 1:1; dành ưu tiên đầu tư cho trưng bày nội thất bảo tàng nhưng đồng thời quan tâm đầu tư cho việc cải tạo cảnh quan, chỉnh lý trưng bày và sưu tầm bổ sung hiện vật của bảo tàng.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra quy trình triển khai xây dựng công trình kiến trúc tòa nhà bảo tàng và tổ chức trưng bày bảo tàng trong thực tiễn để đảm bảo việc xây dựng và trưng bày bảo tàng được tiến hành theo đúng yêu cầu khoa học, phù hợp thực tiễn, đạt hiệu quả kinh tế và chuyên môn cao, tránh lãng phí.

d) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù nhằm huy động nguồn lực của xã hội, các hình thức hợp tác công tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động bảo tàng và mở rộng các loại hình dịch vụ tại các bảo tàng.

### 4. Giải pháp về tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động bảo tàng

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu, nội dung số về lịch sử xã hội, tự nhiên và các dữ liệu số về di sản văn hóa thuộc phạm vi và đối tượng nghiên cứu, trưng bày của bảo tàng. Thường xuyên cập nhật thông tin số cho cơ sở dữ liệu, thực hiện việc cập nhật thường xuyên để bổ sung và cải thiện cơ sở dữ liệu theo các nguồn thông tin mới nhất. Hợp tác với các tổ chức, viện nghiên cứu, thư viện, và trường học để tăng cường tài nguyên thông tin và kiến thức mới, nghiên cứu mới về lịch sử xã hội, tự nhiên và các dữ liệu số về các dân tộc.

b) Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của bảo tàng, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của đơn vị. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng mạng, bảo đảm mạng lưới ổn định, nhanh chóng để đáp ứng yêu cầu truy cập liên tục của bảo tàng và khách tham quan.

c) Phát triển nội dung số đa dạng và chất lượng, gồm tài liệu số, phim, ảnh động, ảnh tĩnh, tư liệu chất lượng cao và phong phú về di sản văn hóa địa phương. Kết hợp các phương tiện truyền thông hiện đại để truyền tải thông điệp về di sản và lịch sử.

d) Đổi mới, sáng tạo những trải nghiệm mới cho khách tham quan, với các giao diện thân thiện, dễ sử dụng, trực quan. Cung cấp các tính năng như trò chơi, bình luận, thảo luận để tăng cường sự hấp dẫn và tương tác.

đ) Đầu tư vào các ứng dụng công nghệ mới, với các ứng dụng mới như công nghệ thực tế ảo hoặc thực tế tăng cường để tạo trải nghiệm tương tác sâu với di tích và di sản văn hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa trải nghiệm học tập và cung cấp nội dung theo yêu cầu của người dùng.

e) Xây dựng cộng đồng học tập trực tuyến, phát triển cộng đồng trực tuyến để người học có thể chia sẻ kiến thức, trao đổi ý kiến và hỗ trợ lẫn nhau. Tổ chức các sự kiện trực tuyến như hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề,... để kích thích sự tương tác và học hỏi.

g) Đào tạo và hỗ trợ thông qua các khóa học ngắn để thầy cô giáo, học sinh, sinh viên hiểu cách sử dụng hiệu quả các ứng dụng và nội dung giáo dục.

h) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên tục để giải quyết vấn đề khách tham quan gặp phải. Tăng cường xã hội hóa ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động bảo tàng, sự hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức ngoài công lập để vừa huy động thêm nguồn tài chính, vừa mở ra những cơ hội sáng tạo, nâng cao chất lượng và mở rộng tiếp cận đối với cộng đồng.

5. Giải pháp về tăng cường sự gắn kết hoạt động của các bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch

a) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý và doanh nghiệp du lịch với cơ quan quản lý và các bảo tàng trong các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành; tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động bảo tàng phục vụ phát triển du lịch, trong đó hết sức quan tâm đến việc đánh giá từ góc độ tiếp cận của hoạt động du lịch; từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp,... thực hiện đổi mới nhằm phát huy hiệu quả, gắn kết hoạt động của các bảo tàng với phát triển du lịch.

b) Gắn kết các hoạt động bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch trên cơ sở thực hiện minh bạch về trách nhiệm và quyền lợi của bảo tàng và doanh nghiệp, vì sự phát triển chung của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch.

6. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch ký kết với cơ quan thông tin, truyền thông liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá về các bảo tàng với nội dung và hình thức hấp dẫn, phù hợp với các đối tượng được gắn kết với việc giới thiệu, quảng bá về các tuyến du lịch.

b) Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động giới thiệu, quảng bá về hoạt động của các bảo tàng thông qua website, mạng xã hội.

7. Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác quốc tế

a) Tạo điều kiện cho các bảo tàng mở rộng hợp tác quốc tế một cách toàn diện, sâu rộng, hiệu quả nhằm cập nhật xu hướng đổi mới và tranh thủ kinh nghiệm, kỹ thuật, các nguồn lực quốc tế cho việc định hướng và phát triển hệ thống bảo tàng Việt Nam.

b) Tăng cường giao lưu, trao đổi trưng bày, giới thiệu hiện vật giữa các bảo tàng Việt Nam với các bảo tàng trên thế giới, nhằm quảng bá hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam trên bình diện quốc tế, góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược "Văn hóa đối ngoại".

c) Tăng cường nội dung và hình thức giới thiệu, quảng bá về các bảo tàng Việt Nam trong các chương trình xúc tiến du lịch ở nước ngoài.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc triển khai, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trách nhiệm của Cục Di sản văn hóa

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

b) Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án từ các đầu mối liên quan.

c) Chủ trì đề xuất lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch, Tài chính

a) Tham mưu lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án đối với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về tài chính liên quan đến hoạt động bảo tàng.

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án theo lĩnh vực trực tiếp quản lý, theo dõi.

4. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương



a) Chỉ đạo và bố trí kinh phí cho các bảo tàng trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

b) Ký kết với ngành giáo dục và đào tạo ở địa phương, xây dựng chương trình phối hợp giáo dục thông qua di sản văn hóa và tổ chức học tập về lịch sử, di sản văn hóa tại bảo tàng và trường học.

c) Báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa).

#### 5. Trách nhiệm của các bảo tàng

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án, trình cơ quan chủ quản phê duyệt và tổ chức triển khai theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi hoạt động.

b) Cập nhật, báo cáo về Cục Di sản văn hóa kết quả và những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện Đề án.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các bảo tàng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, DSVH, NKĐ.279.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Đạo Cương**